

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Phạm Xoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Mạnh Lân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn V, sinh ngày 19/10/1994 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Ngô Văn C và bà Lê Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2019. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Phạm Quốc C**, sinh năm 1999; Trú tại: Khối x, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1999; Trú tại: thôn N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3/ Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1997; Trú tại: thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4/ Anh **Mai Xuân T**, sinh năm 1999; Trú tại: Khối y, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30' ngày 21/01/2019, tại trước nhà số xx đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra chốt chặn theo kế hoạch 911 của Giám đốc

Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu và Công an phường Thanh Bình bắt quả tang Ngô Văn V đang tàng trữ trái phép chất ma túy, đi cùng Vũ gồm có: Nguyễn Thanh T, Lê Minh T, Phạm Quốc C, Mai Xuân T. Tang vật thu giữ của V:

- 01 viên nén màu xanh (Niêm phong ký hiệu B);
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng số Imei: 3587580508122xx, kèm theo 01 sim số 09057894xx;
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

* Theo Kết luận giám định số: 24/GĐ-MT ngày 27/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Viên nén màu xanh trong mẫu niêm phong ký hiệu B là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,41gam.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSHC ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét tịch thu tiêu hủy đối với bao bì đựng mẫu đã niêm phong do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, trả lại cho bị cáo Vũ 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T xác nhận vào tối ngày 20/01/2019 anh có đi chơi cùng với bị cáo và Phạm Quốc C, Lê Minh T, Mai Xuân T tại vũ trường N, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/01/2019 khi đang trên đường bắt taxi về lại Quảng Nam thì bị lực lượng tuần tra 911 bắt giữ. Quá trình chơi với nhau tại vũ trường, anh cùng với cả nhóm có được đối tượng tên T đưa ma túy để sử dụng còn việc từng người sử dụng như thế nào, sử dụng bao nhiêu ma túy thì anh không rõ. Anh cũng là người chứng kiến việc khám xét đối với bị cáo Ngô Văn V và khi bị bắt lực lượng chức năng có thu của V 01 viên ma túy, tuy nhiên về nguồn gốc viên ma túy cũng như việc V cất ma túy trong người từ khi nào thì anh không rõ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại gồm Phạm Quốc C, Lê Minh T, Mai Xuân T đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên qua xem xét lời khai của những người

này có trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo V cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/01/2019 sau khi đi chơi tại vũ trường N thì Ngô Văn V cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Thanh T, Lê Minh T, Phạm Quốc C, Mai Xuân T bắt taxi để về nhà tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Khi đến đoạn trước số nhà xx đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng tuần tra 911 cho dừng xe, kiểm tra bà bắt quả tang V đang tàng trữ trong người 01 viên ma túy. Theo kết luận giám định thì loại ma túy này là MDMA, trọng lượng 0,41gam, V khai mục đích cất giấu để sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 58/CT-VKSHC ngày 06 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân nhận thức rõ về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn sử dụng, tàng trữ trong người với mục đích sử dụng. Lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,41gam loại MDMA. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; cha bị cáo từng phục vụ tại chiến trường Campuchia, bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân đội. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo sớm có cơ hội đoàn tụ

gia đình, trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm Phạm Quốc C, Nguyễn Thanh T, Lê Minh T, Mai Xuân T là nhóm cùng đi với bị cáo đến V trường và sau đó cùng sử dụng ma túy. Trong đó, C là người nhận ma túy từ đối tượng tên T (không xác định nhân thân, lai lịch) giao lại cho T, T, T, V để cùng sử dụng và theo lời khai của V thì viên ma túy bị cáo bị bắt, thu giữ là do C đưa khi cả nhóm cùng ở V trường N. Tuy nhiên căn cứ diễn biến vụ án, qua lời khai của cả 04 đối tượng liên quan đều thể hiện tại Vũ trường, C chỉ là người tiếp nhận ma túy từ T để đưa lại cho T, V, T, T sử dụng, còn từng người sử dụng ma túy như thế nào thì C cũng như cả nhóm không biết. Việc Ngô Văn V tàng trữ 01 viên ma túy trong người là nằm ngoài ý thức chủ quan của cả bốn đối tượng C, T, T, T. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét trách nhiệm của Phạm Quốc C, Nguyễn Thanh T, Lê Minh T, Mai Xuân T liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì qua xét nghiệm, Phạm Quốc C, Nguyễn Thanh T, Lê Minh T, Mai Xuân T đều dương tính với ma túy, do đó Công an quận Hải Châu đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thanh T và Lê Minh T. Riêng đối với Phạm Quốc C và Mai Xuân T, tại thời điểm xảy ra sự việc đều đang bị UBND phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo các Quyết định số 205/QĐ-UBND và số 207/QĐ-UBND cùng ngày 14/12/2018 nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu bàn giao Phạm Quốc C, Mai Xuân T cùng hồ sơ liên quan cho Công an phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 01 bì đựng vỏ bao gói hoàn trả (mẫu viên nén ký hiệu B đã sử dụng hết trong quá trình giám định, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE là bao bì đựng ma túy, bao bì gói mẫu phục vụ giám định đến nay đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng số Imei: 3587580508122xx, kèm theo 01 sim số 09057894xx là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Ngô Văn V** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam - 21/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì đựng vỏ bao gói hoàn trả (mẫu viên nén ký hiệu B đã sử dụng hết trong quá trình giám định) theo kết luận giám định số 24/GĐ-MT ngày 27/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn V 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng số Imei: 3587580508122xx, kèm theo 01 sim số 09057894xx.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Ngô Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc